TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47** / 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 4 – 2018.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trương Thị Giang.

2. Ông Cao Trung Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L – Sinh năm: 1975.

Địa chỉ cư trú: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Văn C – Sinh năm: 1973.

Địa chỉ nơi ĐKHKTT: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội m, Kn, trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Phan Văn C không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, anh C không tu chí làm ăn, chăm lo cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên vi phạm vào các tệ nạn xã hội, đã bị xử phạt phải đi cải tạo nhiều lần. Chị L cho rằng cuộc sống chung giữa hai bên không có hạnh phúc, đảm bảo tương lai lâu dài nên chị viết đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về con chung: Giữa chị L và anh Phan Văn C có 02 con chung là Phan Văn A, sinh ngày 07/5/1996 và Phan Thị O, sinh ngày 05/05/1997. Riêng cháu Phan Văn A bị tàn tật bẩm sinh từ bé, nằm một chỗ, không tự chăm sóc, không có thể lao động tự nuôi sống bản thân được, nên ly hôn chị Trần Thị L xin được giao con Phan Văn A cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Phan Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của anh Phan Văn C:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị Trần Thị L không đăng ký kết hôn, hai bên chỉ tổ chức cưới theo phong tục và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay. Trong thời gian chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn, do anh vi phạm pháp luật phải đi cải tạo, nhưng chưa đến mức trầm trọng, nếu chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến kiên quyết xin được ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị Trần Thị L.

Về con chung: Anh Phan Văn C và chị Trần Thị L có 02 người con chung. Người con thứ hai Phan Thị O, sinh ngày 05/5/1997 đã trưởng thành, người con đầu Phan Văn A, sinh ngày 07/5/1996 bị tàn tật từ nhỏ cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh Phan Văn C tôn trọng và nhất trí giao nuôi con theo như ý kiến, nguyện vọng của con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần tài sản và nợ chung của vợ chồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được ủy thác lấy lời khai theo đúng thủ tục.

Cần áp dụng các Điều 14,15,53,81,82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tình cảm tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Phan Văn C. Về con chung giao người con Phan Văn A, sinh ngày 07/5/1996 bị tàn tật cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Văn C. Về tài sản và nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong thời gian giải quyết vụ án, cũng như đưa vụ án ra ra xét xử anh Phan Văn C đang còn chấp hành án tại đội m, Kn, trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự. Anh Phan Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trần Thị L và anh Phan Văn C chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay không tổ chức đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ sự việc anh C thường xuyên vi phạm pháp luật bị xử phạt đi cải tạo, giáo dục nhiều lần, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài với nhau nên chị xin được ly hôn, anh C cũng đồng ý. Do anh Phan Văn C và chị Trần Thị L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Phan Văn C.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Văn C có người con chung Phan Văn A, sinh ngày 07/5/1996 bị tàn tật từ nhỏ không tự chăm sóc, lao động để có thu nhập nuôi sống bản thân, cần có sự hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng của người khác. Ly hôn chị L có nguyện vọng được giao con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, bản thân anh Phan Văn C hiện đang phải chấp hành án cải tạo không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào ý kiến các bên cùng ý kiến, nguyện vọng của con chung cần áp dụng các Điều 15,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Phan Văn A cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Văn C.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Phan Văn C.

Về con chung: Giao con chung Phan Văn A, sinh ngày 07/05/1996 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh

Phan Văn C. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Trần Thị L chịu án phí DSST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), được khấu trừ số tiền 300.000đ do chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000199, ngày 28/12/2017 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 26/4/ 2018. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quán Vi Tuấn